

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày 05 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hòa

Ông Nguyễn Nhật Chiến

**- T ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang - T ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị H**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1969 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 05, phố Hòa B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Ngô Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2022 đến ngày 25/4/2022, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**2. Đoàn Vũ P**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 4, phố M, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Hoàng Thu H (đã L hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-VPHC ngày 05/11/2009 của Công an thành phố Lạng Sơn,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, phạt tiền 2.500.000đồng, chưa nộp phạt nhưng đã được xóa tiền sự do hết thời hiệu. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lý Thị T, sinh N 1984. Trú tại: Số 01, Phai L, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở: Số 7, tổ 4, khối 1, thị trấn Cao L, huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt;

2. Chị Đàm Thị M, sinh N 1980. Địa chỉ: Số 98, đường Đèo G, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt;

3. Chị Hoàng Thị P, sinh N 1981. Địa chỉ: Số 7/65, đường Nguyễn Thái H, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt;

4. Chị Nông Thị T, sinh N 1992. Địa chỉ: Số 137, đường Phai V, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt;

5. Chị Ngô Hồng L, sinh N 1984. Địa chỉ: Số 23/6 đường Lê Đại H, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; Vắng mặt;

6. Bà Bùi Thị H (H), sinh N 1970. Trú tại: Số 87D Trần Hưng Đ, khối Cửa B, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở: Số 257, đường Phai V, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2021 đến 21/4/2022 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Thị H cho 06 người vay tiền với lãi suất cao dưới hình thức “bát họ”; một bát họ là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 50 ngày kể từ ngày vay, lãi suất cắt trước 2.500.000đồng, tương ứng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tương ứng với 182,5%/N, số tiền người vay thực nhận 7.500.000 đồng. Trường hợp người vay chưa thanh toán đủ tiền mà muốn vay tiếp thì Nguyễn Thị H cho vay bát mới hoặc đảo bát; nếu người vay đảo bát, H sẽ trừ tiền lãi cắt trước cộng với tiền bát họ chưa đóng và đưa số tiền còn lại cho người vay. Quá trình cho vay lãi, Nguyễn Thị H đã nhờ cháu họ là Đoàn Vũ P giúp đi thu tiền gốc, lãi của 02 người. Cụ thể trong thời gian từ tháng 10/2021 đến khi bị bắt, Nguyễn Thị H đã cho những người sau đây vay tiền lãi suất cao gồm:

#### **1. Lý Thị T**

Ngày 05/10/2021, Lý Thị T vay Nguyễn Thị H 04 bát họ với tổng số tiền 40.000.000 đồng, Nguyễn Thị H cắt lãi trước 10.000.000 đồng và đưa cho Lý Thị T 30.000.000 đồng, Lý Thị T phải thanh toán 40.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H trong vòng 50 ngày, kể từ ngày 05/10/2021, mỗi ngày 800.000 đồng. Sau đó T đã thanh toán đủ cho H.

Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $40.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 1.095.900 \text{ đồng}$ ; số tiền thu lợi bất chính là  $10.000.000 \text{ đồng} - 1.095.900 \text{ đồng} = 8.904.100 \text{ đồng}$ .

## **2. Đàm Thị M**

- Ngày 26/10/2021, Nguyễn Thị H cho Đàm Thị M vay 03 bát họ với tổng số tiền 30.000.000 đồng, cắt lãi trước 7.500.000 đồng; tính đến ngày 09/12/2021, Đàm Thị M đã thanh toán được 45 ngày là 27.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $30.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 45 \text{ ngày} = 739.732,5 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $7.500.000 \text{ đồng} - 739.732,5 \text{ đồng} = 6.760.267,5 \text{ đồng}$ .

- Đến ngày 10/12/2021, M xin đáo bắt số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đã trừ tiền cắt lãi trước 7.500.000 đồng, tiền nợ 3.000.000 đồng và đưa cho M 19.500.000 đồng.

Cùng ngày 10/12/2021, Nguyễn Thị H cho M vay 02 bát họ với tổng số tiền 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.000.000 đồng. Vì khoản vay này cùng ngày với khoản vay đáo bắt nêu trên, nên Nguyễn Thị H gộp lại tính thành 01 khoản vay mới là 05 bát họ với tổng số tiền 50.000.000 đồng; M phải thanh toán cho Nguyễn Thị H trong vòng 50 ngày, tính từ ngày 10/12/2021, mỗi ngày 1.000.000 đồng, tính đến ngày 16/01/2022, M đã thanh toán cho Nguyễn Thị H 38 ngày là 38.000.000 đồng, còn nợ 12.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $50.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 38 \text{ ngày} = 1.041.105 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $12.500.000 \text{ đồng} - 1.041.105 \text{ đồng} = 11.458.895 \text{ đồng}$ .

- Đến ngày 17/01/2022, M xin đáo bắt số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 12.500.000 đồng, tiền nợ 12.000.000 đồng và đưa cho M 25.500.000 đồng.

Cùng ngày 17/01/2022, Nguyễn Thị H cho M vay 02 bát họ với tổng số tiền 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.000.000 đồng. Vì khoản vay này cùng ngày với khoản vay đáo bắt nêu trên, nên Nguyễn Thị H gộp lại thành khoản vay mới 07 bát họ là 70.000.000 đồng; M phải thanh toán trong vòng 50 ngày, tính từ ngày vay, mỗi ngày 1.400.000 đồng, tính đến ngày 01/3/2022, M đã thanh toán cho Nguyễn Thị H 44 ngày là 61.600.000 đồng, còn nợ 8.400.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 44 \text{ ngày} = 1.687.686 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $17.500.000 \text{ đồng} - 1.687.686 = 15.812.314 \text{ đồng}$ .

- Đến ngày 02/3/2022, M xin đáo bắt số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 17.500.000 đồng, tiền nợ 8.400.000 đồng và đưa cho M 44.100.000 đồng; tính đến ngày 06/4/2022, M đã thanh toán cho Nguyễn Thị H 36 ngày là 50.400.000 đồng, còn nợ 19.600.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 36 \text{ ngày} = 1.380.834 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $17.500.000 \text{ đồng} - 1.380.834 \text{ đồng} = 16.119.166 \text{ đồng}$ .

- Ngày 07/4/2022, Đàm Thị M tiếp tục xin đáo bắt số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 17.500.000 đồng, tiền nợ 19.600.000 đồng và đưa cho M 32.900.000 đồng. Khoản vay đáo bắt này, M phải thanh toán trong vòng 50 ngày, tính từ ngày 07/4/2022, mỗi ngày 1.400.000 đồng. M đã thanh toán cho Nguyễn Thị H 15 ngày là 21.000.000 đồng, còn nợ 49.000.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên, khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận giữa M với Nguyễn Thị H là 50 ngày.

Đối với khoản vay đáo bắt ngày 07/4/2022, số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 1.917.825 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $17.500.000 \text{ đồng} - 1.917.825 \text{ đồng} = 15.582.175 \text{ đồng}$ .

*Tổng số tiền Nguyễn Thị H thu lợi bất chính đối với việc cho Đàm Thị M vay là  $(6.760.267,5 \text{ đồng} + 11.458.895 \text{ đồng} + 15.812.314 \text{ đồng} + 16.119.166 \text{ đồng} + 15.582.175 \text{ đồng}) = 65.732.817,5 \text{ đồng}$ .*

### **3. Hoàng Thị P**

- Ngày 10/11/2021, Nguyễn Thị H cho PH vay 02 bắt họ với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.000.000 đồng. Tính đến ngày 17/12/2021, PH đã thanh toán được 38 ngày với số tiền 15.200.000 đồng, còn nợ 4.800.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Thị H được hưởng là  $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 38 \text{ ngày} = 416.442 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $5.000.000 \text{ đồng} - 416.442 \text{ đồng} = 4.583.558 \text{ đồng}$ .

- Đến ngày 18/12/2021, PH xin đáo bắt số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền nợ 4.800.000 đồng và đưa cho PH 10.200.000 đồng.

Cùng ngày 18/12/2021, PH vay Nguyễn Thị H 03 bắt họ là 30.000.000 đồng, cắt lãi trước 7.500.000 đồng. Vì khoản vay này cùng ngày với khoản đáo bắt nêu trên, nên Nguyễn Thị H gộp lại tính thành 01 khoản vay mới 05 bắt họ là 50.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày, kể từ ngày 18/12/2021, mỗi ngày 1.000.000 đồng. Tính đến ngày 22/01/2022, PH đã thanh toán được 36 ngày là 36.000.000 đồng, còn nợ 14.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp Nguyễn Thị H được hưởng là  $50.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 36 \text{ ngày} = 986.310 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $(5.000.000 \text{ đồng} + 7.500.000 \text{ đồng}) - 986.310 \text{ đồng} = 11.513.690 \text{ đồng}$ .

- Đến ngày 23/01/2022, PH xin đáo bắt số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Thị H trừ tiền cắt lãi trước 12.500.000 đồng, tiền nợ 14.000.000 đồng và đưa cho PH 23.500.000 đồng.

Cùng ngày 23/01/2022, PH vay Nguyễn Thị H 02 bắt họ với tổng số tiền 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.000.000 đồng. Vì khoản vay này cùng ngày với khoản vay đáo bắt nêu trên, nên Nguyễn Thị H gộp lại tính thành khoản vay mới là 07 bắt họ với số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày từ ngày 23/01/2022, mỗi ngày 1.400.000 đồng. Tính đến ngày 28/02/2022,

PH đã thanh toán được 37 ngày là 51.800.000 đồng, còn nợ 18.200.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 37 \text{ ngày} = 1.419.190,5 \text{ đồng}$ . Số tiền thu lợi bất chính là  $(12.500.000 \text{ đồng} + 5.000.000 \text{ đồng}) - 1.419.190,5 \text{ đồng} = 16.080.809,5 \text{ đồng}$ .

Đến ngày 01/03/2022, PH xin đáo bắt số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 17.500.000 đồng, tiền nợ 18.200.000 đồng và đưa cho PH 34.300.000 đồng; tính đến ngày 03/4/2022, PH đã thanh toán được 34 ngày là 47.600.000 đồng, còn nợ 22.400.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 34 \text{ ngày} = 1.304.121 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $17.500.000 \text{ đồng} - 1.304.121 \text{ đồng} = 16.195.879 \text{ đồng}$ .

- Ngày 04/4/2022, PH xin đáo bắt số tiền 70.000.000 đồng, Nguyễn Thị H trừ tiền cắt lãi trước 17.500.000 đồng, trừ nợ 22.400.000 đồng và đưa cho PH 30.100.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày từ ngày 04/4/2022, mỗi ngày 1.400.000 đồng. PH đã thanh toán được 10 ngày là 14.000.000 đồng, còn nợ 56.000.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên, khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận là 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $70.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 1.917.825 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $17.500.000 \text{ đồng} - 1.917.825 \text{ đồng} = 15.582.175 \text{ đồng}$ .

*Tổng số tiền Nguyễn Thị H thu lợi bất chính đối với các khoản cho Hoàng Thị P vay là  $(4.583.558 \text{ đồng} + 11.513.690 \text{ đồng} + 16.080.809,5 \text{ đồng} + 16.195.879 \text{ đồng} + 15.582.175 \text{ đồng}) = 63.956.111,5 \text{ đồng}$ .*

Đối với các khoản tiền cho PH vay bất họ, Nguyễn Thị H có nói cho Đoàn Vũ P biết và nhờ P đi thu tiền đóng bắt họ hàng ngày.

#### **4. Nông Thị T**

- Ngày 23/01/2022, Nguyễn Thị H cho T vay 01 bất họ 10.000.000 đồng, cắt lãi trước 2.500.000 đồng; tính đến ngày 01/3/2022, T đã thanh toán được 38 ngày là 7.600.000 đồng, còn nợ 2.400.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 38 \text{ ngày} = 208.221 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $2.500.000 \text{ đồng} - 208.221 \text{ đồng} = 2.291.779 \text{ đồng}$ .

Đến ngày 02/3/2022, T xin đáo bắt số tiền 10.000.000 đồng, trừ tiền cắt lãi trước 2.500.000 đồng, tiền nợ 2.400.000 đồng, Nguyễn Thị H đưa cho T 5.100.000 đồng. Cùng ngày 02/3/2022 T vay thêm 01 bất họ mới 10.000.000 đồng. Nguyễn Thị H gộp thành khoản vay mới gồm 02 bất họ là 20.000.000 đồng thanh toán trong vòng 50 ngày kể từ ngày 02/3/2022, mỗi ngày T phải trả 400.000 đồng. Tính đến ngày 05/4/2022, T đã thanh toán được 35 ngày là 14.000.000 đồng, còn nợ 6.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 35 \text{ ngày} =$

383.565 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng – 383.565 đồng = 4.616.435 đồng.

Ngày 06/4/2022, T tiếp tục xin đáo bắt số tiền 20.000.000 đồng, Nguyễn Thị H đồng ý và trừ tiền cắt lãi trước 5.000.000 đồng, tiền nợ 6.000.000 đồng và đưa cho T 9.000.000 đồng. Sau đó T thanh toán được 16 ngày là 6.400.000 đồng, còn nợ 13.600.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên, khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận giữa T với Nguyễn Thị H là 50 ngày. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là 20.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 50 ngày = 547.950 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng – 547.950 đồng = 4.452.050 đồng.

Ngày 10/02/2022, Nguyễn Thị H cho T vay 01 bát họ số tiền 10.000.000 đồng, cắt lãi trước 2.500.000 đồng; tính đến ngày 15/3/2022, T đã thanh toán được 34 ngày là 6.800.000 đồng, còn nợ 3.200.000 đồng. Đối với khoản vay này, số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 34 ngày = 186.303 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng – 186.303 đồng = 2.313.697 đồng.

Đến ngày 16/3/2022, T xin đáo bắt số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Thị H nhất trí, và trừ tiền cắt lãi trước 2.500.000 đồng, tiền nợ 3.200.000 đồng và đưa cho T 4.300.000 đồng. Tính đến ngày 20/4/2022, T đã thanh toán được 36 ngày là 7.200.000 đồng, còn nợ 2.800.000 đồng. Như vậy đối với khoản vay ngày 16/3/2022, số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 36 ngày = 197.262 đồng; số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng – 197.262 đồng = 2.302.738 đồng.

Ngày 21/4/2022, T tiếp tục xin đáo bắt số tiền 10.000.000 đồng; Sau khi đáo bắt, Nguyễn Thị H trừ tiền cắt lãi trước 2.500.000 đồng, tiền nợ 2.800.000 đồng và đưa cho T 4.700.000 đồng.

Khoản vay đáo bắt ngày 21/4/2022, T đã thanh toán được 01 ngày là 200.000 đồng, còn nợ 9.800.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận giữa T với PH là 50 ngày. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là 10.000.000 đồng x 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 50 ngày = 273.975 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng – 273.975 đồng = 2.226.025 đồng.

*Tổng số tiền Nguyễn Thị H thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho Nông Thị T vay là (2.291.779 đồng + 4.452.050 đồng + 4.452.050 đồng + 2.313.697 đồng + 2.302.738 đồng + 2.226.025 đồng) = 18.202.724 đồng.*

## **5. Ngô Hồng L**

Ngày 21/3/2022, Nguyễn Thị H cho L vay 02 bát họ với tổng số tiền 20.000.000 đồng, cắt lãi trước 5.000.000 đồng, thực nhận 15.000.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày, từ ngày 21/3/2022, mỗi ngày 400.000 đồng. Sau đó L đã thanh toán được 32 ngày là 12.800.000 đồng, còn nợ 7.200.000

đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên, khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận giữa L với Nguyễn Thị H là 50 ngày. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 547.950 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $5.000.000 \text{ đồng} - 547.950 \text{ đồng} = 4.452.050 \text{ đồng}$ .

Sau khi cho vay, Nguyễn Thị H nhờ Đoàn Vũ P đi thu tiền đóng bắt họ hàng ngày. P biết việc Nguyễn Thị H cho L vay tiền lãi suất cao.

## **6. Bùi Thị H(H)**

Ngày 14/4/2022, Nguyễn Thị H cho Bùi Thị H vay 01 bắt họ số tiền 10.000.000 đồng, cắt lãi trước 2.500.000 đồng và đưa cho H 7.500.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày, từ ngày 14/4/2022, mỗi ngày 200.000 đồng. Sau đó H đã thanh toán được 08 ngày là 1.600.000 đồng, còn nợ 8.400.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận là 50 ngày. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 273.975 \text{ đồng}$ , số tiền thu lợi bất chính là  $2.500.000 \text{ đồng} - 273.975 \text{ đồng} = 2.226.025 \text{ đồng}$ .

Ngày 21/4/2022, H tiếp tục vay Nguyễn Thị H 01 bắt họ số tiền 10.000.000 đồng cũng với hình thức cắt lãi trước như trên và Nguyễn Thị H chỉ đưa cho H 7.500.000 đồng. Khoản vay này H đã thanh toán được 01 ngày là 200.000 đồng, còn nợ 9.800.000 đồng. Đang trong thời gian thanh toán thì Nguyễn Thị H bị bắt. Tuy nhiên khoản vay trên do Nguyễn Thị H cắt lãi trước nên Cơ quan điều tra tính đủ ngày thanh toán theo thỏa thuận là 50 ngày. Như vậy số tiền lãi hợp pháp mà Nguyễn Thị H được hưởng là  $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 50 \text{ ngày} = 273.975 \text{ đồng}$ , số tiền lãi bất hợp pháp là  $2.500.000 \text{ đồng} - 273.975 \text{ đồng} = 2.226.025 \text{ đồng}$ .

*Tổng số tiền Nguyễn Thị H thu lợi bất chính đối với khoản tiền cho Bùi Thị H vay là  $(2.226.025 \text{ đồng} + 2.226.025 \text{ đồng}) = 4.452.050 \text{ đồng}$ .*

Tổng số tiền Nguyễn Thị H thu lợi bất chính đối với 06 người vay là 165.699.853 đồng. Đoàn Vũ P đã giúp sức cho Nguyễn Thị H thu tiền của 02 người là Hoàng Thị P và Ngô Hồng L, giúp Nguyễn Thị H thu lợi bất chính số tiền 68.408.161 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Ngày 17/3/2022, có người phụ nữ tên N khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) vay Nguyễn Thị H 01 bắt họ với số tiền 10.000.000 đồng, cắt lãi trước 2.500.000 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng 50 ngày kể từ ngày vay, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bà N cung cấp số điện thoại 0961.324.629 của mình cho Nguyễn Thị H để liên lạc thu tiền bắt họ. Theo sổ sách thu giữ của Nguyễn Thị H xác định bà N đã trả tiền đến ngày 20/4/2022 là 35 ngày, tương đương với 7.000.000 đồng, còn nợ 3.000.000 đồng. Sau khi cho vay, Nguyễn Thị H nhờ

Đoàn Vũ P đi thu tiền đóng bát họ hàng ngày. Đoàn Vũ P sử dụng số điện thoại 0855.948.888 gọi vào số 0961.324.629 của bà N hẹn gặp thu tiền và Tồng hẹn gặp ở ngoài đường để thu tiền bát họ. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, kết luận về việc thu lợi bất chính của Nguyễn Thị H và Đoàn Vũ P đối với khoản vay này.

Đối với số điện thoại 0961.324.629 mà người phụ nữ tên N cung cấp cho Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H cho Đoàn Vũ P để hàng ngày gọi cho N hẹn gặp thu tiền bát họ. Qua xác minh người đăng ký sử dụng số thuê bao trên là chị Hoàng Thị Ánh T, sinh N 1988, trú tại số 22/8, đường Bắc Sơn, Khối 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Tuyết không có mặt tại địa pH nên không xác minh làm rõ được.

Ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H thu giữ 01 quyển sổ giả da màu nâu, trên khuy bấm có chữ "Gan Notebook."; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro max đã qua sử dụng, số IMEI: 357014740804174.

Tiếp nhận đồ vật do Đoàn Vũ P giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro max đã qua sử dụng, số IMEI: 355719420469864.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị H chiếc điện thoại tạm giữ do không liên quan hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đoàn Vũ P về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời phân công Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày bị cáo đã tham gia 05 N liên tục hoạt động của Câu lạc bộ Thiện Tâm Chi Lăng, được tặng Hội chữ thập đỏ huyện Chi Lăng tặng Giấy khen, con trai là Ngô Đức T được tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo Đoàn Vũ P trình bày đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được nhận lại chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, xét xử theo quy định của pháp luật. Trong đó, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đàm Thị M trình bày đã được bị cáo Nguyễn Thị H chủ động khắc phục trả lại số tiền lãi là 65.730.000đồng, chị Ngô Hồng L trình bày đã được bị cáo Nguyễn Thị H trả lại 4.450.000đồng, bà Bùi Thị H trình bày đã được bị cáo H trả lại 4.450.000đồng, chị Lý Thị T trình bày đã được bị cáo Nguyễn Thị H trả lại 8.904.100đồng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo Nguyễn Thị H trả lại tiền đều đề nghị không xem xét việc bị cáo phải trả lại tiền



cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng, nhưng thay đổi, bổ sung về việc xác định số tiền lãi với nội dung sau:

Về việc xác định số tiền thu lời bất chính trong trường hợp đảo bát, theo cáo trạng được tính từ tiền lãi cắt trước trừ đi số tiền số tiền lãi hợp pháp từ ngày vay đến ngày thanh toán cuối cùng, nay thay đổi việc xác định số tiền thu lời bất chính trong trường hợp đảo bát, được tính từ tiền lãi đã cắt trước trừ đi số tiền số tiền lãi hợp pháp của 50 ngày theo thỏa thuận của hai bên, do đó sau khi thay đổi nội dung này, số tiền lãi được xác định lại có số tiền ít hơn số tiền lãi mà Cáo trạng đã xác định.

Vì vậy, xác định tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng cho vay đối với 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 730.000.000đồng, tổng tiền lãi hợp pháp là 20.000.000đồng, tổng số tiền thu lời bất chính là 162.500.000đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính đối với Lý Thị Thu là 8.904.110đồng, đối với Đàm Thị M là 64.554.795đồng, Hoàng Thị P là 62.328.767đồng, Nông Thị T là 17.808.219đồng, Ngô Hồng L là 4.452.055đồng, Bùi Thị H là 4.452.055đồng. Những người vay còn chưa trả cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền là 153.800.000đồng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đoàn Vũ P phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H, áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17; 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền từ 40.000.000đồng đến 45.000.000đồng.

Đối với bị cáo Đoàn Vũ P, áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Vũ P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo số tiền từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Truy thu số tiền gốc bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng vào việc phạm tội cho vay là 730.000.000 đồng, trong đó những người vay còn chưa thanh toán cho bị cáo nợ gốc số tiền 153.800.000đồng, do đó cần truy thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền gốc bị cáo sử dụng cho vay là 576.200.000đồng; đồng thời truy thu số tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/ N bị cáo H có được từ việc phạm tội là 20.000.000đ. Tổng số tiền truy thu của bị cáo H là 596.200.000đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền gốc đã vay của bị cáo H đến nay chưa thanh toán cho bị cáo H tổng số tiền 153.800.000đồng bao gồm: Chị Đàm Thị M phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 49.000.000đồng, chị Hoàng Thị P nộp số tiền 56.000.000đồng, chị Nông Thị T nộp 23.400.000đồng, chị Ngô Hồng L nộp 7.200.000đồng, bà Bùi Thị H nộp 18.200.000đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã trả lại cho 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bao gồm trả lại cho chị Đàm Thị M số tiền 65.730.000đồng, trả lại cho chị Ngô Hồng L số tiền 4.450.000đồng, trả lại cho bà Bùi Thị H số tiền 4.450.000đồng, trả lại cho chị Lý Thị T số tiền 8.904.100đồng. Do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H trả lại tiền nữa nên không xem xét giải quyết. Đối với 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả lại số tiền thu lời bất chính, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền 62.328.767đồng, trả cho chị Nông Thị T số tiền 17.808.219đồng, tổng 80.136.986đồng. Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro max đã qua sử dụng, số IMEI: 355719420469864 thu giữ của bị cáo Đoàn Vũ P, do bị cáo Đoàn Vũ P sử dụng điện thoại liên quan đến hành vi thu tiền của những người vay.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thị H trình bày thực tế bị cáo không sử dụng số tiền 730.000.000đồng để cho vay mà chỉ sử dụng số tiền hơn một trăm triệu đồng để cho vay, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc truy thu số tiền cho vay là 576.200.000đồng.

Bị cáo Đoàn Vũ P không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên trình bày: Việc xác định số tiền cho vay được căn cứ vào tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị H đã cho vay từng lần, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị H cho vay tổng số 25 lần, trong đó có lần cho vay ít nhất là 10.000.000đồng, lần cho vay nhiều nhất là 70.000.000đồng, tổng cộng các lần cho vay có số tiền là 730.000.000đồng, do người vay chưa trả cho bị cáo số tiền 153.800.000đồng nên đề nghị truy thu bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 576.200.000đồng là phù hợp.

Không còn ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị H trình bày đã biết hành vi của mình đã ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, bản thân bị cáo đang có bệnh hiểm nghèo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội chữa bệnh. Bị cáo Đoàn Vũ P trình bày biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Thị H đã cho 06 người vay với tổng số lần cho vay là 25 lần, tổng số tiền sử dụng cho vay là 730.000.000đồng (*bảy trăm ba mươi triệu đồng*), hình thức cho vay bắt họ cắt lãi trước, một bắt họ là 10.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Thị H thu lãi trước số tiền 2.500.000đồng, người vay nhận được 7.500.000đồng, số tiền người vay phải trả là 10.000.000đồng trong thời hạn 50 ngày, tức mỗi ngày phải trả 200.000đồng, trường hợp chưa thanh toán đủ tiền nhưng muốn vay tiếp bị cáo Nguyễn Thị H cho vay bắt mới hoặc đáo bắt họ; với hình thức cho vay trên, bị cáo Nguyễn Thị H đã áp dụng mức lãi suất cho vay là 183%/N, gấp 9,2 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự N 2015, nhằm thu lợi bất chính số tiền 162.500.000đồng (*một trăm sáu mươi hai triệu N trăm nghìn đồng*). Bị cáo Đoàn Vũ P biết hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo Nguyễn Thị H, nhưng khi được bị cáo Nguyễn Thị H nhờ đi thu tiền đóng bắt họ hàng ngày đối với 02 người vay, bị cáo Đoàn Vũ P đã đồng ý giúp bị cáo Nguyễn Thị H thu lợi bất chính số tiền 66.780.822đồng.

[4] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Đoàn Vũ P đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Bản

thân các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc cho vay với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt mà vẫn cố ý thực hiện, bị cáo Đoàn Vũ P không trực tiếp thỏa thuận giao dịch cho vay nhưng đã giúp bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên phải chịu trách nhiệm hình sự cùng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự vai trò đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, vụ án chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Nguyễn Thị H và Đoàn Vũ P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả trả lại tiền thu lời bất chính cho 04 người vay là chị Đàm Thị M, Lý Thị T, chị Ngô Hồng L, bà Bùi Thị H với tổng số tiền đã trả là 82.363.014 đồng; hơn nữa, bị cáo Nguyễn Thị H còn có con trai ruột là Ngô Đức Tiến được tặng Tổng huy chương chiến sĩ vẻ vang, bản thân bị cáo được tặng giấy khen của Hội chữ thập đỏ huyện Chi Lăng, do đó bị cáo Nguyễn Thị H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt. Bị cáo Đoàn Vũ P có nhân thân chưa tốt do đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính những đã được xóa tiền sự.

[9] Với hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như trên, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là đủ sức răn đe, giáo dục.

[10] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[11] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng để cho vay, bao gồm cả tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và chưa trả cho bị cáo Nguyễn Thị H được xác định là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần tịch thu từ bị cáo Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để nộp ngân sách Nhà nước. Như vậy, số tiền cần tịch thu cụ thể như sau: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 576.200.000 đồng là số tiền gốc mà những người vay đã trả cho bị cáo, tịch thu đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 153.800.000 đồng là tiền gốc người vay chưa trả bao gồm: Chị Đàm Thị M phải tịch thu số tiền 49.000.000 đồng, chị Hoàng Thị P tịch thu số tiền 56.000.000 đồng, chị Nông Thị T tịch thu số tiền 23.400.000 đồng, chị Ngô Hồng L tịch thu số tiền 7.200.000 đồng, bà Bùi Thị H tịch thu số tiền 18.200.000 đồng.

[12] Đối với số tiền 20.000.000đồng là khoản tiền lãi tương ứng 20%/N là tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H để nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/N là khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Thị H thu lợi bất chính của người vay cần trả lại cho người vay, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị H đã tự nguyện trả lại tiền thu lời bất chính cho chị Lý Thị T, chị Đàm Thị M, chị Ngô Hồng L, bà Bùi Thị H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không yêu cầu bị cáo trả tiếp, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết mà sẽ xác nhận sự tự nguyện trên của bị cáo Nguyễn Thị H. Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại, bị cáo Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị P số tiền 62.328.767đồng (làm tròn là 62.329.000đồng), trả cho chị Nông Thị T số tiền 17.808.219đồng (làm tròn là 17.808.000đồng), tổng tiền phải trả là 80.136.986đồng (làm tròn là 80.137.000đồng).

[14] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max đã qua sử dụng số IMEI 355719420469864 thu giữ của bị cáo Đoàn Vũ P, được sử dụng làm công cụ thực hiện việc thu tiền có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[15] Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Thị H cho người phụ nữ tên N khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) vay 01 bát họ ngày 17/3/2022, với số tiền 10.000.000 đồng, do Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, kết luận về việc thu lợi bất chính của các bị cáo đối với khoản vay này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết hành vi trên đối với các bị cáo.

[16] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[17] Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 201; điểm i, s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Vũ P.

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Vũ P phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

**2.** Về hình phạt:

**2.1** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) N 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) N 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/8/2022.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H: 40.000.000đồng (*bốn mươi triệu*

*đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.2** Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Đoàn Vũ P 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**3.** Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3.1** Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền gốc sử dụng vào việc cho vay với số tiền là 576.200.000 đồng và nộp số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/N với số tiền là 20.000.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp ngân sách nhà nước là 596.200.000đồng (*N trăm chín mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

**3.2** Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc với tổng số tiền 153.800.000đồng, cụ thể:

- Chị Đàm Thị M phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 49.000.000đồng (*bốn mươi chín triệu đồng*);

- Chị Hoàng Thị P phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 56.000.000đồng (*N mươi sáu triệu đồng*);

- Chị Nông Thị T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.400.000đồng (*hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*);

- Chị Ngô Hồng L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đồng (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*);

- Bà Bùi Thị H (H) phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.200.000đồng (*mười tám triệu hai trăm nghìn đồng*).

**3.3** Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với tổng số tiền là 80.137.000đồng, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị P số tiền 62.329.000đồng (*sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải trả cho chị Nông Thị T số tiền 17.808.000đồng (*mười bảy triệu tám trăm linh tám nghìn đồng*).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã trả lại cho chị Đàm Thị M 65.730.000đồng (*sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), trả lại cho chị Ngô Hồng L 4.450.000đồng (*bốn triệu bốn trăm N mươi nghìn đồng*), trả lại cho bà Bùi Thị H(H) 4.450.000đồng (*bốn triệu bốn trăm N mươi nghìn đồng*), trả lại cho chị Lý Thị T 8.904.100đồng (*tám triệu chín trăm linh tư nghìn một trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4.** Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max đã qua sử dụng số IMEI 355719420469864 (*theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*).

**5.** Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Đoàn Vũ P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Các Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Chu Thị PH Thảo**







